



ĐK-103

CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
QUALITY ASSURANCE OF VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ Date:

Số/ N°: A1024204530

Trang/ Page: 1/2



1. Phương tiện đo/ Object: **NHIỆT ẨM KẾ/ THERMO-HYGROMETER**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **BEURER**

3. Kiểu/ Model: **HM 16**

4. Số hiệu/ SN: **NA**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Độ phân giải nhiệt độ/ Resolution: **0,1 °C**

+ Độ phân giải độ ẩm/ Resolution: **1 %RH**

+ Thang đo nhiệt độ/ Temperature range: **0 ÷ 50 °C**

+ Thang đo độ ẩm/ Humidity range range: **20 ÷ 95 %RH**

+ Loại nhiệt ẩm kế/ Type: **Digital**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi bảo trì/ Place of maintenance: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp bảo trì/ - Maintenance method: **A-00 - /**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

12. Môi trường bảo trì/ maintenance environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[25,5 ÷ 25,1] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[63 ÷ 65] %RH**

13. Ngày bảo trì/ Date of maintenance: **16/10/2024**

14. Ngày bảo trì lại theo yêu cầu của khách hàng/
Remaintenance date as request of customer: **16/10/2025**

15. Tem bảo trì/ maintenance label: **A530**

AoV

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.

2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.

3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ *Date*:

Sõ/ N^o: A1024204530



Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ BẢO TRÌ/ RESULTS OF MAINTENANCE

I. KIỂM TRA TRƯỚC BẢO TRÌ/ PRE-MAINTENANCE CHECKING

- Kiểm tra độ phản hồi các phím bấm./ Check the response of the keys.
- Kiểm tra các chức năng của thiết bị./ Check the functions of the equipment.

II.TIẾN HÀNH BẢO TRÌ/ MAINTENANCE

- Dùng cồn cho lên khăn sạch lau nhẹ bề mặt trước và sau lưng của thiết bị./ Use alcohol on a clean cloth to gently wipe the front and back of the device.

III. KIỂM TRA SAU BẢO TRÌ/ POST-MAINTENANCE CHECKING

- Kiểm tra thiết bị vẫn đang hoạt động bình thường./ Check the device is still working properly.

IV. KẾT QUẢ SAU BẢO TRÌ/ RESULT AFTER MAINTENANCE

- Kết luận: Thiết bị hoạt động bình thường/ Conclusion: The device works normally

Giá trị chuẩn:

- + Nhiệt độ: 25.04 °C
+ Độ ẩm: 50.19 %RH

Giá trị chỉ thị:

- + Nhiệt độ: 25.2 °C
+ Độ ẩm: 49 %RH

Sai số:

- + Nhiệt độ: 0.16 °C
- + Độ ẩm: -1.19 %RH

--- Hết/ *End* ---

AoV

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.